

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 11 năm 2022

Về việc: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

Bà Nguyễn Kim Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 0, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lê H H, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 0, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Lê H H vào năm 2014, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cự cãi, vợ chồng đã ly thân 02 năm nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 14/02/2018, hiện đang sống cùng với mẹ. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Lê H H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa

án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Lê H H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Lê H H kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định không còn tình cảm yêu thương ông H, hôn nhân không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau 02 năm nay. Bà T mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 14/02/2018, hiện đang sống cùng với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, hiện nay con chung do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, do đó để đảm bảo ổn định về cuộc sống nên cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Lê H H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 14/02/2018 cho bà Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông H không trực tiếp nuôi con có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 05/10/2022 bà T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005421 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã TT.T, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang